

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 8 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình.

Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Tam T, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Kha Thị H, sinh năm 19xx; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng. Bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng tuyên bố mất tích, theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2021/QĐST-VDS ngày 07/9/2021; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Tam T trình bày: Anh T và chị H tự nguyện xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, theo giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 10/9/2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau và do chị H cờ bạc dẫn đến nợ nần. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng, sau đó chị H đã bỏ nhà đi không để lại

tin tức, địa chỉ. Anh T và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả nên đã làm thủ tục tuyên bố chị H là người mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06 ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng đã tuyên bố chị H là người mất tích. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và để sớm ổn định cuộc sống, do vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Kha Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày 11/02/20xx và Trần Tam Đức T, sinh ngày 05/3/20xx. Anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, việc cấp dưỡng cho con anh T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Tiến hành xác minh tại địa phương kết quả cho thấy: Anh T và chị Hải tự nguyện xây dựng gia đình với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên sau đó chị H đã bỏ nhà đi không để lại tin tức, địa chỉ. Từ khi Tòa án tuyên bố chị H là người mất tích đến nay chị H không trở về gia đình, địa phương cũng không có tin tức gì về việc chị H hiện đang làm gì, ở đâu. Nay anh T có yêu cầu ly hôn với chị H, địa phương đề nghị Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày 11/02/20xx và Trần Tam Đức T, sinh ngày 05/3/20xx. Từ khi chị H bỏ nhà đi, anh T là người trực tiếp nuôi con. Địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của các con để giao cho anh H nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng theo quy định của pháp luật, từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án thu thập đã thể hiện: Anh T và chị H quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị H đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức địa chỉ và đã bị Tòa án tuyên bố chị H là người mất tích; căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trần Tam T được ly hôn với chị Kha Thị H.

Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày 11/02/20xx và Trần Tam Đức T, sinh ngày 05/3/20xx cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về án phí: Anh Trần Tam T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Tam T có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Kha Thị H có nơi cư trú tại: Thôn T, xã V, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về thủ tục tố tụng tại Tòa: Bị đơn là chị Kha Thị H đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích, vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Trần Tam T và chị Kha Thị H tuân thủ đúng quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã trầm trọng, chị H đã bỏ nhà đi không để lại tin tức, địa chỉ và đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Nay anh T có yêu cầu ly hôn với chị H; căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Trần Tam T được ly hôn với chị Kha Thị H.

[4] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày 11/02/20xx và Trần Tam Đức T, sinh ngày 05/3/20xx, anh T yêu cầu được nuôi cả 02 con. Xét thấy, anh T là người có công việc, thu nhập ổn định, còn chị H đã bị Tòa án tuyên bố là người mất tích. Thực tế từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay các con đều do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cho thấy anh T có đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy việc giao cả 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện hoàn cảnh chăm sóc nuôi dạy con, đảm bảo được quyền lợi cũng như nguyện vọng được ở với bố của các con. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cả 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Anh Trần Tam T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tam T được ly hôn với chị Kha Thị H.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là Trần Hải L, sinh ngày 11/02/20xx và Trần Tam Đức T, sinh ngày 05/3/20xx cho anh Trần Tam T trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Trần Tam T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006305 ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo:

Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Lãng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện T;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Chính

